

Bản án số: 41/2019/HC-PT
Ngày: 09-01-2019
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính về bồi thường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Hồng Phụng
2/ Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12, 26 tháng 12 năm 2018 và 09 tháng 01 năm 2019 tại
trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai
vụ án thụ lý số 32/HCPT ngày 25 tháng 09 năm 2018 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính về bồi thường”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 1462/2018/HC-ST ngày 03 tháng 8
năm 2018 của Tòa án nhân dân quận C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5079/2018/QĐHC-PT ngày 31
tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn thị A, sinh năm 1942

Địa chỉ: 36D Ngô Tất Tố, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Xuân D - Đại
diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 08/3/2012 - có mặt.

Địa chỉ: 7L Ngô Tất Tố, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: 1/ Ủy ban nhân dân quận C
2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C

Địa chỉ: Số 6 Phan Đăng Lưu, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của Người bị kiện: Ông HỒ F - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện:

1/ Ông Phan Ngọc Anh G - Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận C - có mặt.

2/ Ông Phạm Ngọc H - Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận C - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Thanh I, sinh năm 1973 (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Thanh K, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 36D Ngô Tất Tố, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông Trần Xuân D, sinh năm 1958 làm đại diện ủy quyền.

Địa chỉ: 7L Ngô Tất Tố, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/10/20E và trình bày của người đại diện ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Xuân D trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 23 tháng 02 năm 2010, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại Phường B, quận C (kể từ sau viết tắt là Quyết định số 1580/QĐ-UBND); Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ việc giải tỏa một phần nhà đất tại số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 754.143.936 đồng (kể từ sau viết tắt là Quyết định số 1581/QĐ-UBND). Không đồng ý Quyết định này bà A đã khiếu nại quyết định số Quyết định số 1581/QĐ-UBND.

Ngày 17/12/2012, Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn thị A và các đồng thừa kế, cư trú tại số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, giữ nguyên Quyết định số 1581/QĐ-UBND.

Ngày 14/01/2013, Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành quyết định số 1134/QĐ/UBND về việc ban hành điều chỉnh Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại Phường B, quận C (kể từ sau viết tắt Quyết định số 1134/QĐ/UBND), trong đó thể hiện thu hồi 127,0m² đất do bà Nguyễn thị A và các đồng thừa kế sử dụng tại địa chỉ số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/01/2013, Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành quyết định số 1135/QĐ/UBND về việc ban hành điều chỉnh Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C (kể từ sau viết tắt Quyết định số 1135/QĐ/UBND) (Tự tháo dỡ cấu trúc công trình, hoa màu (nếu có) và dọn trống phần diện tích phải giải tỏa là 285,4m² (trong đó 127,0m² thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên và 158,4 m² thuộc dự án xây dựng công trình Kiểm soát triều rạch Văn Thánh trước đây chưa tháo dỡ và bàn giao mặt bằng) của căn nhà 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C và bàn giao cho Ban bồi thường quận C để thực hiện dự án.

Những căn cứ đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1581/QĐ-UBND:

1. Việc nhận định của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng cho rằng nguồn gốc đất của bà A do lấn chiếm là không có cơ sở, mang tính áp đặt, thiếu căn cứ của pháp luật: Nguồn gốc đất của bà A không phải lấn chiếm mà do tự khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1976: Căn cứ tại “Đơn xin xác nhận” đề ngày 08/9/1989 của ông Lê Hồng Xem (chồng bà Nguyễn Thị A - đã chết) có xác nhận của Nhà máy Ba Son, nội dung: “Đồng chí Lê Hồng Xem là cán bộ của Hạm đội 171 đã nghỉ hưu. Năm 1976 có xin đơn vị khai phá một mảnh đất ở ngoài rào doanh trại quân đội”.

Căn cứ Công văn số 23/BS-HC Ngày 14/01/2009 của Xí nghiệp Liên hiệp Ba Son xác định về nguồn gốc khu đất: “...Ngày 31/7/1976 Bộ Tổng Tham mưu có Quyết định số 566/QĐ-TM về việc giao Cư xá Cửu Long để sắp xếp chỗ làm việc, chỗ ở, trạm khách, trường, kho, xưởng và gia đình cán bộ, công nhân viên”.

Quyết định 04 ngày 10/11/1986 Bộ Tư lệnh hải quân bàn giao cho Ba Son. Biên bản bàn giao doanh trại ngày 30/11/1986 do chuẩn đô đốc Hoàng

Hữu Thái Bộ tư lệnh hải quân ký: Khu đất này nằm ngoài khu quy hoạch đất an ninh quốc phòng mà Xí nghiệp đã đăng ký và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ Công văn số 20/TCTBS-TCLĐ ngày 05/01/2018 của Tổng công ty Ba Son xác nhận: “phần diện tích đất tại thửa đất số 240 tờ bản đồ số 2, diện tích 385,3 m² do bà Nguyễn thị A sinh năm 1940 và ông Lê Hồng Xem sinh năm 1934 địa chỉ 36D Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng từ năm 1976 không thuộc đơn vị quản lý”.

2. Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 109/PA/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 không phù hợp với giá thị trường tại thời điểm có quyết định thu hồi. Quy trình thu hồi đất vi phạm các quy định pháp luật: Trong suốt quá trình thực hiện thu hồi đất, bà A không được thông báo việc thu hồi đất, không biết dự kiến giá đất, Ủy ban nhân dân quận không có bất cứ văn bản nào về phương án tổng thể về bồi thường đất, không thông báo niêm yết công khai vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012, Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại.

4. Việc tính giá cấu trúc xây dựng vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, không có cơ sở pháp lý. Việc bồi thường 158,4m² thuộc dự án bồi thường rạch triều Văn Thánh, Ban bồi thường tính diện tích 36,9m² là không có cơ sở ($195,3\text{m}^2 - 158,4\text{m}^2$).

5. Việc hỗ trợ 30% giá trị quyền sử dụng đất của bà A sử dụng ổn định lâu dài trước 15/10/1993 là vi phạm luật đất đai và quy định pháp luật hiện hành.

Từ những căn cứ trên, bà A đã được bồi thường 100% theo đơn giá đất công bố là phù hợp quy định pháp luật quản lý, sử dụng đất đai. Ủy ban nhân dân quận C bồi thường 100% đơn giá đất theo văn bản 3582/UBND ngày 06.7.2011 đơn giá Ủy ban nhân dân quận áp dụng cho phương án 106/PA về việc Đơn giá đất bồi thường cho bà Nguyễn thị A là 25.629.000 đồng/m², thành tiền: $285,4\text{m}^2 \times 25.629.000 \text{ đồng} = 7.308.166.600 \text{ đồng}$ trừ 754.836.936 đồng (đã tạm ứng) = 6.553.329.664 đồng (làm tròn 6.553.000.000 đồng).

Phần kiến trúc xây dựng yêu cầu áp dụng theo quy định của Bộ xây dựng nhà được xây dựng trước B/4/2002, tuy nhiên không xây dựng do bị

Quyết định số 3009 ngày 26/11/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Vì vậy, đề nghị hỗ trợ 80% giá trị theo quy định với diện tích xây dựng là: 1.619.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bà A yêu cầu Ủy ban nhân dân quận C hỗ trợ, bồi thường là: 8.179.000.000 đồng.

Do đó, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1581/QĐ –UBND ngày 23/02/2010, các quyết định điều chỉnh số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013, số 1135/QĐ-UBND ngày E/1/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Đối với các chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Nguyễn thị A tự nguyện chịu, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Căn cứ Bản tự khai ngày 26/10/2013, Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C trình bày:

Nhà đất của hộ bà Nguyễn thị A tại địa chỉ số 94 đường Phú Mỹ, Phường B, quận C, diện tích khuôn viên 385,4m² có nguồn gốc thuộc một phần thửa 240, tờ bản đồ số 2, loại đất thổ, do đơn vị K3-Hạm đội 171 I quân đăng ký quản lý sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg. Đến ngày 10/11/1986 khu đất trên được bàn giao cho Xí nghiệp liên hiệp Ba Son quản lý sử dụng.

Ngày 23/02/2010 Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1581/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng đối với một phần căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B quận C của hộ bà Nguyễn thị A, với tổng diện tích trong ranh thu hồi là 285,4m², trong đó bao gồm 127,0m² phần diện tích đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và 158,4m² phần diện tích đất thu hồi trong dự án xây dựng kiểm soát triều rạch Văn Thánh. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 754.E3.936 đồng.

Ngày E/01/2013 Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành quyết định số 1134/QĐ/UBND về việc ban hành điều chỉnh Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành-Suối Tiên tại Phường B, quận C là 127,0m² và quyết định số 1135/QĐ/UBND về việc ban hành điều chỉnh Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 94 Phú Mỹ Phường B

quận C trong đó: 127,0m² thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên và 158,4 m² thuộc dự án xây dựng công trình Kiểm soát triều rạch Văn Thánh.

Ngày 17/12/2012 Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND, giữ nguyên Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ việc giải tỏa một phần nhà đất tại số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 754.E3.936 đồng.

Đối với việc bồi thường hỗ trợ để thu hồi (một phần) nhà đất của hộ bà Nguyễn thị A trong dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh: Thực hiện Quyết định số 786/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao đất cho Công ty thoát nước đô thị để xây dựng dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh tại Phường 19, B quận C, căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C của bà Nguyễn thị A thuộc diện giải tỏa 01 phần trong dự án này, tổng diện tích khuôn viên là 385,2m², phần diện tích đất nằm trong ranh giải tỏa của dự án là 195,3m², phần diện tích còn lại ngoài ranh giải tỏa là 189,9m².

Căn cứ Phương án số 97/PABT ngày 11/6/2004 quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư của dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3716/QĐ-UB ngày 11/6/2004, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 3293/QĐ-UB ngày 03/8/2005 về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà A, với diện tích thu hồi là 195,3m², với số tiền là 8.737.500 đồng.

Đối với việc bồi thường, hỗ trợ để thu hồi (một phần) đất của hộ bà Nguyễn thị A trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên:

Thực hiện Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi để thực hiện dự án Kiểm xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên, căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C của bà Nguyễn thị A thuộc diện giải tỏa, thu hồi đất 01 phần trong dự án này.

Căn cứ Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 của Ủy ban nhân dân quận C về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên.

Căn cứ bản vẽ phục vụ công tác bồi thường lập ngày 12/5/2009 vị trí nhà đất của hộ bà A thuộc thửa B, tờ bản đồ số 75 Phường B, có tổng diện tích là 385,3m², phần diện tích trong ranh giải tỏa, thu hồi là 285,4m², diện tích còn lại là 99,9m². Với số tiền là 754.E3.936 đồng, hộ gia đình bà A đã nhận đủ số tiền này.

Từ những phân tích trên, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010; Quyết định số 1581/QĐ – UBND ngày 23/02/2010, các Quyết định điều chỉnh số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013, số 1135/QĐ - UBND ngày E/1/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là đúng quy định pháp luật và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn thị A.

Ông Trần Xuân D là Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh K trình bày: Ý kiến của bà Lê Thị Thanh K nhất trí với yêu cầu khởi kiện và trình bày của bà A do ông D đại diện theo ủy quyền trình bày tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh I có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, căn cứ bản khai ngày B/4/2013 ông I trình bày: Ông là con của ông Xem và bà A. Nguồn gốc đất do mẹ ông khai thác, sử dụng từ năm 1976, không tranh chấp. Yêu cầu Tòa án xem xét bồi thường hỗ trợ việc thu hồi đất để làm dự án đường sắt Bến Thành - Suối Tiên và dự án ngăn triều. Bồi thường theo giá thị trường và các quy định khác của pháp luật.

Bà Lê Thị Mai Hạnh là con của ông Xem và bà A có bản khai ngày E/5/2018, bà xác định bà không tranh chấp đền bù thiệt hại, đề nghị Tòa án các cấp không đưa Bà vào tham gia tố tụng.

Tại bản án số E62/HCST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân quận C đã tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn thị A như sau:

1.1. Về việc hủy các Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận C; Quyết định số 1581/QĐ – UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận C, các quyết định điều chỉnh số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C, số 1135/QĐ -UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định giải

quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Ủy ban nhân dân quận C.

1.2. Về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận C hỗ trợ, bồi thường số tiền 8.179.000.000 đồng.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/8/2018, bà Nguyễn thị A, ông Lê Thanh I, bà Lê Thị Thanh K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các lý do như sau: Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, quyết định của bản án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và áp dụng pháp luật sai khi tính giá bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện nêu cụ thể yêu cầu kháng cáo như sau: Yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy các Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010; Quyết định số 1581/QĐ –UBND ngày 23/02/2010, các quyết định điều chỉnh số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013, số 1135/QĐ - UBND ngày E/1/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Ủy ban nhân dân quận C. Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Ủy ban nhân dân quận C bồi thường cho bà A 285,4m² đất theo đơn giá đất ở theo phương án bồi thường của dự án Bến Thành - Suối Tiên vì dự án kiểm soát triều rạch Văn thánh không có thực và đất bị thu hồi của gia đình bà A có nguồn gốc đất tự khai hoang từ năm 1976, không lấn chiếm như Ủy ban nhân dân quận C trình bày. Đối với việc đền bù về cấu trúc xây dựng, bà A không yêu cầu kháng cáo. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Ông D đại diện cho ông I, bà Hồng cùng có ý kiến kháng cáo như ý kiến của bà A.

Đại diện Người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện, ông Phạm Ngọc H, ông Phan Ngọc Anh G đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn thị A, ông I và bà Hồng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Quá trình tiến hành tố tụng của cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của bà A, ông I và bà Hồng: Để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên nên Ủy ban nhân dân quận C thu hồi đất của gia đình bà A là có căn cứ. Trong 285,4m² đất bị thu hồi thì một phần đã được thu hồi trong Dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A, ông I và bà Hồng đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C.

Căn cứ vào nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thì phần đất gia đình bà A bị thu hồi có nguồn gốc sử dụng từ năm 1976, việc Ủy ban nhân dân quận C xác định đất bị lấn chiếm là không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà A, ông I và bà Hồng sửa án sơ thẩm: Hủy Quyết định số 1581/QĐ –UBND ngày 23/02/2010; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày E/1/2013 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân quận C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là ông HỒ F có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 4 Điều B5 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn thị A và ông Lê Thanh I, bà Lê Thị Thanh K

Về hình thức đơn kháng cáo của bà Nguyễn thị A và ông Lê Thanh I, bà Lê Thị Thanh K kháng cáo trong thời hạn nên được chấp nhận.

Nội dung kháng cáo: Xét yêu cầu kháng cáo về việc hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận C.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Cấp sơ thẩm căn cứ vào Khoản 2 Điều 133, Khoản 3 Điều 176 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận xem xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 là không đúng vì theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Luật tổ tụng hành chính thì tại phiên tòa đương sự được quyền bổ sung yêu cầu khởi kiện nhưng không được vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu; tại đơn khởi kiện ngày 10/10/200E, bà A đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 và Quyết định này là Quyết định điều chỉnh bổ sung và không thể tách rời của quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 nên yêu cầu khởi kiện bổ sung này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và cần được xem xét, giải quyết chung trong một vụ án. Ngoài ra, cấp sơ thẩm không chấp nhận xem xét yêu cầu khởi kiện bổ sung nhưng lại bác yêu cầu khởi kiện này của bà A là không đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà A, ông I, bà Hồng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, khi xem xét yêu cầu hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 và Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thực hiện Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên, căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C của bà Nguyễn thị A thuộc diện giải tỏa, thu hồi đất 01 phần trong dự án này. Căn cứ bản vẽ phục vụ công tác bồi thường lập ngày 12/5/2009 vị trí nhà đất của hộ bà A thuộc thửa B, tờ bản đồ số 75 Phường B, có tổng diện tích là 385,3m², phần diện tích trong ranh giải tỏa, thu hồi là 285,4m², diện tích còn lại là 99,9m² nên Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 thu hồi của bà A 285,4m² đất để thực hiện dự án. Do Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên và dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh có một phần diện tích trùng ranh nên sau khi áp ranh với dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh thì có 158,4m² đã thu hồi năm 2005 và bà A đã được bồi thường theo Quyết định số 3293/QĐ-UB ngày 03/8/2005 nên Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 nhằm điều chỉnh Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010, trong đó xác định thu hồi 127m² đất để thực hiện dự án Bến Thành - Suối Tiên. Người khởi kiện cho rằng, Dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh không thực hiện vì Ủy ban ra quyết định cưỡng chế nhưng không thực hiện và sau

khi có quyết định thu hồi thì gia đình bà A vẫn sử dụng nên toàn bộ 285,4m² đất thu hồi theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 nằm trong Dự án Bến Thành – Suối Tiên là không có căn cứ. Bởi lẽ, cho đến nay, Dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh đã thực hiện và đã có Quyết định bồi thường cho gia đình bà A theo Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 03/8/2005; gia đình bà A đã khiếu nại nhưng không được chấp nhận theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1021/QĐ-UBND ngày 21/3/2006 ; từ năm 2006 đến nay gia đình bà A cũng không khởi kiện quyết định bồi thường đối với Dự án kiểm soát triều rạch Văn Thánh. Do vậy, sau khi trừ đi 158,4m² đã thu hồi thì phần đất thu hồi thêm để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên chỉ có 127m² như Ủy ban nhân dân quận C trình bày là hoàn toàn chính xác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 và quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của bà A, ông I và bà Hồng.

Đối với yêu cầu hủy các Quyết định: Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 23/02/2010, số 1135/QĐ -UBND ngày E/1/2013 và Quyết định số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, xét thấy như sau:

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường B, quận C thì phần đất bị giải tỏa của hộ bà Nguyễn thị A có căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất hiện không có ai tranh chấp. Phần đất này thuộc một phần thửa 240, tờ bản đồ số 2, loại đất thổ, do đơn vị K3-Hạm đội 171 I quân đăng ký quản lý sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg. Đến ngày 10/11/1986 khu đất trên được bàn giao cho Xí nghiệp liên hiệp Ba Son quản lý sử dụng.

Tại đơn xin xác nhận đất gia đình tự khai hoang của bà Nguyễn thị A năm 2006 được Lữ đoàn 171 xác nhận: Đất do gia đình bà A khai hoang từ năm 1976.

Đơn xin xác nhận đề ngày 08/9/1989 của ông Lê Hồng Xem là chồng bà A có xác nhận của Nhà máy Ba Son, nội dung: “Đồng chí Lê Hồng Xem là cán bộ của Hạm đội 171 đã nghỉ hưu. Năm 1976 có xin đơn vị khai phá 1 mảnh đất ở ngoài rào doanh trại quân đội”.

Tại công văn số 20/TCTBS-TCLĐ ngày 05/01/2018 của Tổng công ty Ba Son xác nhận: Phần diện tích đất tại thửa đất số 240 tờ bản đồ số 2, diện tích 385,3 m² do bà Nguyễn thị A sinh năm 1940 và ông Lê Hồng Xem

sinh năm 1934 địa chỉ 36D Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng từ năm 1976 không thuộc đơn vị quản lý.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ- UBND ngày 17/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C cũng kết luận nguồn gốc đất của gia đình bà A sử dụng từ năm 1976. Năm 1984, Lữ đoàn 171 mới đăng ký theo Chỉ thị 299/CT và năm 1986 bàn giao cho Xí nghiệp Ba Son nên việc Ủy ban nhân dân quận C xác định đất do gia đình bà A lấn chiếm là không đúng. Như vậy, nguồn gốc đất được gia đình bà A sử dụng từ năm 1976 là phù hợp với các chứng cứ do gia đình bà A cung cấp như đã nêu trên, Tờ đăng ký nhà – đất năm 1999 do bà A kê khai đất khai hoang từ năm 1976 và phù hợp với các xác nhận của Lữ đoàn 171, Xí nghiệp Ba Son là đơn vị kê khai phần đất này.

Căn cứ vào Điều 15 Quyết định số 35/2101/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Điều 44 Nghị định 84/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Trường hợp thu hồi đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nhưng không có giấy chứng nhận hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật đất đai và được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đất đó không có tranh chấp thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện theo quy định sau: “đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều E Nghị định này thì người đang sử dụng đất được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 5 Điều 84 của Luật đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất ...”.

Đất của bà A không vượt quá 160m² là hạn mức đất ở tại quận C nên được bồi thường 100% đơn giá đất ở. Do vậy, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà A yêu cầu hủy Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 23/02/2010, Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là có căn cứ nên được chấp nhận như đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tại phiên tòa.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C phải chịu 200.000 đồng.

Hoàn lại cho bà A 200.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm không bên nào phải chịu.

Vì những lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều B5, 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 01/7/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị A, ông Lê Thanh I và bà Lê Thị Thanh K, giữ nguyên một phần quyết định của bản án sơ thẩm: Bác yêu cầu hủy Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại Phường B, quận C và Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày E/1/2013 của Ủy ban nhân dân quận C về việc ban hành điều chỉnh Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng một phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại Phường B, quận C.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị A, ông Lê Thanh I và bà Lê Thị Thanh K: Hủy Quyết định số 1581/QĐ –UBND ngày 23/02/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ việc giải tỏa một phần nhà đất tại số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày E/1/2013 về việc điều chỉnh Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 8818/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn thị A và các đồng thừa kế, cư trú tại số 94 Phú Mỹ, Phường B, quận C. Buộc Ủy ban nhân dân quận C bồi thường cho bà Nguyễn thị A, ông Lê Thanh Hai và bà Lê Thị Thanh K 127m² đất bị thu hồi trong xây

dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên theo đơn giá đất ở theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí :

3.1 Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C pI chịu 200.000 đồng, Ủy ban nhân dân quận C pI chịu 200.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn thị A 200.000 tiền án phí sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AD/2010/09737 ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3.2 Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên không ai pI nộp, hoàn lại toàn bộ tiền án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn thị A, ông Lê Thanh I và bà Lê Thị Thanh K theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005304, AA/2017/0005303 và AA/2017/0005305 ngày 28/08/2018.

4. Án xử phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM
- Tòa án nhân dân quận C;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Chi Cục thi hành án dân sự quận C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc